

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Anh Trần Đình H, sinh năm 1986

Địa chỉ: 260 B T X, phường P Đ, thành phố H, T T H

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: 260 B T X, phường P Đ, thành phố H, T T H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

+ Trần Đình Nguyên H, sinh ngày 30/5/2010;

+ Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 11/3/2015.

Anh H và chị Tr thống nhất: giao cháu Trần Đình Nguyên H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Trần Nguyễn Khánh T cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Huyền Tr đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005756 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã H A, TX H T, T T H
(ĐKKH số 25/2010);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
THẨM PHÁN**

Hoàng Quang Bình